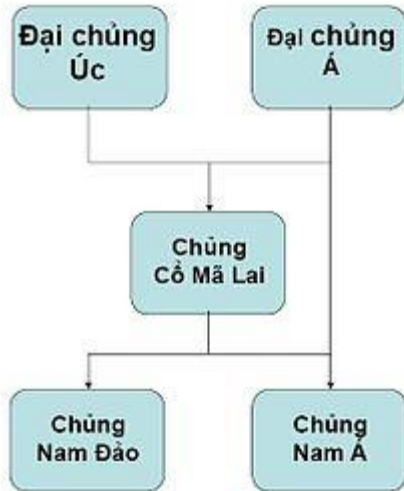


Nguồn gốc các dân tộc Việt Nam

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia



Sơ đồ về sự hình thành Chủng Nam Đảo và Chủng Nam Á



Địa bàn cư trú của các tổ tiên các Dân tộc Việt Nam

Dân tộc Việt Nam là một danh từ chung để chỉ các [dân tộc](#) sống trên lãnh thổ [Việt Nam](#).

Một số người cho rằng nguồn gốc của các dân tộc Việt Nam bắt nguồn từ Trung Hoa, hoặc Tây Tạng, một số khác cho rằng nguồn gốc chính từ **người Việt bản địa**.

Mục lục

- [1 Quá trình hình thành các dân tộc Việt Nam](#)
- [2 Các bằng chứng nhân chủng học](#)
- [3 Các bằng chứng địa chất và khảo cổ học](#)
- [4 Các bằng chứng sinh học phân tử](#)
- [5 Các bằng chứng ngôn ngữ học, văn hóa dân gian](#)
- [6 Các giả thuyết](#)
 - [6.1 Thuyết thứ nhất](#)
 - [6.2 Thuyết thứ hai](#)
 - [6.3 Thuyết thứ ba](#)
- [7 Tham khảo](#)
- [8 Xem thêm](#)
- [9 Chú thích](#)
- [10 Liên kết ngoài](#)

Quá trình hình thành các dân tộc Việt Nam

Quá trình hình thành các dân tộc Việt Nam có thể chia thành ba giai đoạn:

- Theo các nhà [nhân chủng học](#), nếu phân chia theo hình dáng thì loài người được chia thành bốn đại chủng chính, đó là: [Đại chủng Âu](#) (*Caucasoid; Europoid*), [Đại chủng Phi](#) (*Negroid*), [Đại chủng Á](#) (*Mongoloid*), [Đại chủng Úc](#) (*Australoid*, hay còn gọi là Đại chủng Phương Nam). Vào [thời kỳ đồ đá giữa](#) (khoảng 10.000 năm trước đây), có một bộ phận thuộc Đại chủng Á, sống ở vùng Tây Tạng di cư về phía đông nam, tới vùng ngày nay là [Đông Dương](#) thì dừng lại. Tại đây, bộ phận của Đại chủng Á kết hợp với bộ phận của Đại chủng Úc bản địa và kết quả là sự ra đời của chủng [Cổ Mã Lai](#) ([tiếng Pháp: Indonésien](#)). Người Cổ Mã Lai có nước da ngăm đen, tóc quăn gọn sóng, tầm vóc thấp. Người Cổ Mã Lai từ vùng Đông Dương lan tỏa về hướng bắc tới [sông Dương Tử](#); về phía tây tới [Ấn Độ](#), về phía nam tới các đảo của [Indonesia](#), về phía đông tới [Philippines](#).
- Cuối [thời kỳ đồ đá mới](#), đầu [thời kỳ đồ đồng](#) (khoảng 5.000 năm trước đây). Tại khu vực mà ngày nay là miền bắc [Việt Nam](#), miền nam [Trung Quốc](#) (từ sông Dương Tử trở xuống), có sự chuyển biến do chủng Cổ Mã Lai tiếp xúc thường xuyên với Đại chủng Á từ phía bắc tràn xuống, sự chuyển biến này hình thành một chủng mới là chủng Nam Á ([tiếng Pháp: austro-asiatique](#)). Do hai lần hòa nhập với Đại chủng Á mà Chủng Nam Á có những nét đặc trưng nổi trội của Đại chủng Á hơn là những nét đặc trưng của Đại chủng Úc. Cũng chính vì thế Chủng Nam Á được liệt vào một trong những bộ phận của Đại chủng Á.
- Thời kỳ sau đó, Chủng Nam Á được chia thành một loạt các dân tộc mà các cổ thư Việt Nam và Trung Hoa gọi là **Bách Việt**. Thực ra không có đến một trăm (*bách*) dân tộc nhưng quả thật đó là một cộng đồng dân cư rất đông đúc bao gồm: [Điền Việt](#) (cư trú tại [Vân Nam](#), Trung Quốc), [Sơn Việt](#), Dương Việt, Mân Việt, Đông Việt, Nam Việt (cư trú tại [Quảng Đông](#), Trung Quốc), Âu Việt (cư trú tại [Quảng Tây](#), Trung Quốc và vùng Việt Bắc Việt Nam), Lạc Việt (vùng đồng bằng Bắc bộ Việt Nam),... sinh sống từ vùng nam sông [Dương Tử](#) cho đến Bắc bộ (Việt Nam). Ban đầu, họ nói một số thứ tiếng như: [Môn-Khmer](#), [Việt-Mường](#), [Tày-Thái](#), [Mèo-Đao](#),... Sau này quá trình chia tách này tiếp tục để hình thành nên các dân tộc và các ngôn ngữ như ngày nay. Trong khi đó, phía nam Việt Nam, dọc theo dải [Trường Sơn](#) vẫn là địa bàn cư trú của người Cổ Mã Lai. Theo thời

gian họ chuyển biến thành Chủng Nam Đảo. Đó là tổ tiên của các dân tộc thuộc nhóm Chăm (xem hình vẽ).

Việc xác định về mặt địa lý có thể hình dung như sau:

- Địa bàn cư trú của người Bách Việt là một tam giác mà đáy là sông Dương Tử, đỉnh là Bắc trung bộ, Việt Nam (xem hình, tam giác màu đỏ).
- Địa bàn cư trú của người Bách Việt và Nam Đảo là một tam giác mà đáy là sông Dương Tử, đỉnh là đồng bằng [sông Mê Kông](#), Việt Nam (xem hình, tam giác màu vàng).
- Địa bàn cư trú của hậu duệ người Cô Mã Lai, mà ngày nay là phần lớn các cư dân [Đông Nam Á](#) là một vùng rất rộng kéo dài từ Ấn Độ đến Philippines theo chiều tây đông, và từ sông Dương Tử xuống đến Indonesia theo chiều bắc nam.

Các bằng chứng nhân chủng học

Các bằng chứng địa chất và khảo cổ học

Một trong các bằng chứng nổi bật nhất chứng minh các dân tộc [Đông Nam Á](#), trong đó có Việt Nam, có chung một nguồn gốc là việc các nhà [khảo cổ học](#) đã phát hiện ra rất nhiều điểm tương đồng về một nền văn hóa rất phát triển gọi là [Văn hóa Hòa Bình](#) ở rải rác các nơi ở Đông Nam Á như [Việt Nam](#), [Thái Lan](#),... Các nghiên cứu đã rút ra kết luận rằng:

- Có một nền [văn minh](#) Đông Nam Á cổ đại có mặt từ rất sớm, khoảng 15.000 trước [Công nguyên](#). Nơi đây, con người biết trồng cây, làm [đò gốm](#), đúc [đồng](#) sớm nhất trên thế giới. Các vật dụng được khai quật ở tây bắc Thái Lan, miền bắc Việt Nam, [Malaysia](#), [Philippines](#), bắc [Úc](#) cho thấy họ biết làm những vật đó trước [Trung Đông](#), [Ấn Độ](#), [Trung Hoa](#) mấy ngàn năm.
- Nền văn minh Đông Nam Á không phải là hệ quả của việc du nhập từ các nền văn minh khác như Ấn Độ, Trung Hoa, Trung Đông mà ngược lại, văn minh từ Đông Nam Á lan tỏa đến các vùng khác như Trung Hoa 6.000 đến 7.000 năm trước Công nguyên: Văn hóa Long Sơn (*Lungshan*) và Văn hóa Ngưỡng Thiều (*Yangshao*) đều là hệ quả của Văn hóa Hòa Bình.

Các dữ liệu mới chỉ tìm thấy cách đây vài chục năm như trên đã làm thay đổi cách suy nghĩ của các nhà khảo cổ học về sự tiến triển của các nền văn minh trên [Trái Đất](#). Việc tìm thấy nền văn minh Đông Nam Á rất sớm đó có thể khẳng định các dân tộc ở vùng này là có liên hệ chủng tộc với nhau. Họ hoàn toàn không phải là hệ quả của các chủng tộc khác từ Trung Hoa tới.

Các bằng chứng sinh học phân tử

Bằng chứng về nguồn gốc người Việt có thể thu được từ các nghiên cứu về:

- Dấu chỉ bàn tay
- Nhóm kháng nguyên bạch cầu (HLA)
- DNA của ty thể (mtDNA)
- Vùng không tái tổ hợp trên nhiễm sắc thể Y (NRY)

Các bằng chứng ngôn ngữ học, văn hóa dân gian

Truyền thuyết "[Con Rồng cháu Tiên](#)" nói về nguồn gốc của dân tộc Việt.

Nguồn gốc dân tộc Việt bắt đầu từ họ [Hồng Bàng](#). Vị vua đầu tiên là [Kinh Dương Vương](#) (vua nước [Xích Quỷ](#)) hiện còn có mộ tại [làng An Lữ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh](#). Ông lên làm vua vào khoảng năm Nhâm Tuất (hơn 2000 năm trước Công nguyên) sau đó lấy bà [Long Nữ](#) (con gái Thần Long là vua [Hồng Động Đình](#)), sinh hạ được [Sùng Lãm](#) (lấy hiệu là Lạc Long Quân). Ông lấy bà [Áu Cơ](#) (con gái [Đế Lai](#)) sinh ra 100 trứng, nở ra 100 người con. Một hôm nhà Vua bảo bà Áu Cơ: "Ta là giống Rồng, nàng là giống tiên, thủy hỏa khác nhau, chung hợp thật khó". Bèn từ biệt, hai ông bà đồng ý chia hai số người con; năm mươi người con theo mẹ lên núi, số còn lại theo cha xuống biển. Sau đó, nước Xích Quỷ chia thành nhiều nước gọi là [Bách Việt](#). Một trong các nước nhỏ này là nước [Văn Lang](#). Lạc Long Quân về sau phong cho người con trưởng làm vua nước Văn Lang, xưng hiệu là Hùng Vương thứ 1, đặt quốc hiệu là Văn Lang, đóng đô ở [Phong Châu](#) ([Bách Hạc](#), [Vĩnh Phúc](#) hoặc [Phú Thọ](#)). Dòng dõi Hùng Vương lưu truyền được 18 đời, đến đời Hùng Vương thứ 18 thì bị [nhà Thục](#) lấy mất nước.

Một số [nhà nhân chủng ngôn ngữ học](#) đã xác định "một số từ Trung Quốc có gốc rễ từ các từ Việt cổ", như "giang" (江) có nghĩa là sông (xem [Dương Tử Giang](#)). 越, 粤, 鉞 trong [Hán văn cổ](#) đều có âm là "việt" và cùng nghĩa có thể thay thế lẫn nhau được. Ngày nay 鉞, "lưỡi rìu dùng trong nghi lễ" và có thể tìm thấy rất nhiều ở [Hàng Châu](#), [Triết Giang](#), là một phát minh của phương Nam; 粤 là tên gọi tắt cho tỉnh [Quảng Đông](#); còn 越 chỉ Việt (Việt Nam) hoặc khu vực bắc Triết Giang bao quanh [Thiên Hưng](#) và [Ninh Ba](#).

Các tên gọi có thể có nguồn gốc phương Nam như [Thần Nông](#), [Nữ Oa](#) vì không theo ngữ pháp [tiếng Hán](#).

Các tập tục: [ăn trâu](#), [nhuôm răng](#),...

Các giả thuyết

Hiện giờ các một số giả thiết được cho là có khả năng dựa trên [truyền thuyết](#) cũng như các chứng tích [khảo cổ](#).

Thuyết thứ nhất

Theo một số học giả Pháp: Thuyết này cho rằng người Việt Nam phát tích từ xứ [Tây Tạng](#) rồi dọc theo sông [Nhi Hà](#) tràn xuống miền trung châu Bắc Việt và phía Bắc xứ Trung Việt ngày nay. Sau những người này theo đà ấy tiến dần về phía [Nam](#). ngày nay qua nhiều nghiên cứu khảo cổ, khai tích, sử sách cho thấy thuyết này sai lầm

Thuyết thứ hai

Theo học giả người Pháp - L.Finot: Thuyết này nói rằng người Việt Nam xưa thuộc giống [Indonesian](#). Giống này bị giống [Aryan](#) đánh đuổi khỏi xứ [An Đô](#), phải chạy sang [bán đảo Trung Á](#). Tại phía Bắc bán đảo, giống Indonesian hợp với giống [Mongolian](#) làm thành giống Việt Nam.

Thuyết thứ ba

Theo sử sách Trung Hoa, Việt Nam: Giả thuyết được phổ biến rộng rãi nhất nói rằng người Việt Nam xưa gốc ở miền hạ lưu [sông Dương Tử](#) tới [miền bắc Việt Nam](#) gồm nhiều nhóm cư trú ở các nơi khác nhau mà gọi chung là [Bách Việt](#). Về sau bị người [Hoa Hạ](#) tràn xuống xâm lấn lãnh thổ, các nhóm này dần dần bị đồng hóa với [Người Trung Quốc](#). Chỉ còn nhóm [Lac Việt](#) ở miền Bắc Việt Nam là còn tồn tại được, chính là tổ tiên của người Việt ngày nay.

Tham khảo

- Nguyễn Đình Khoa, *Nhân chủng học Đông Nam Á*, NXB ĐH và THCN, 1983
- Phạm Đức Dương, *Văn hóa học đại cương và cơ sở VHVN*, NXB KHXH 1996
- Trần Ngọc Thêm, *Tìm về bản sắc VHVN*, NXB [Thành phố Hồ Chí Minh](#) 2001

Xem thêm

- Nguồn gốc người Việt
- [Lịch sử Việt Nam](#)
- [Dân tộc Việt Nam](#)

Chú thích

Liên kết ngoài

- [Đường di chuyển của người tiền sử theo Stephen Oppenheimer](#)
- [Đường di chuyển của người tiền sử](#) theo [Map of early human migration patterns](#)
- [M175](#) theo [Genographic project](#)
- [Văn minh Đông Sơn](#)
- [Về nguồn gốc dân tộc Việt Nam và "địa đàng phương đông" của Oppenheimer](#)
- [Văn minh cổ và nguồn gốc dân tộc Việt Nam](#)

Nguồn:

http://vi.wikipedia.org/wiki/Ngu%E1%BB%93n_g%E1%BB%91c_c%C3%A1c_d%C3%A2n_t%E1%BB%99c_Vi%E1%BB%87t_Nam